

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và quy định lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2021/TT-BXD ngày 25 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 và Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 1250/TTr-SXD ngày 29 tháng 6 năm 2022 về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và quy định lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và quy định lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các sở; Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn; các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp
- UBMT Tổ quốc và các tổ chức CT-XH tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Sở Tư pháp (Đề tạt kiểm tra và đăng tải CSDL);
- Thường trực HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND xã, phường, thị trấn;
- Báo Tuyên Quang; Đài PT&TH tỉnh;
- Như Điều 3; (thi hành)
- Các Phó chánh VP UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh Tuyên Quang;
- Phòng THCB-KSTTHC;
- Lưu: VT, QHĐT XD (TL).

(Báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng và quy định lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

(Ban hành kèm theo Quyết định số 20/2022/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang)

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định phân cấp thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng, bảo trì công trình xây dựng, bao gồm: giám định xây dựng; quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ; đánh giá an toàn công trình xây dựng; xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng; xử lý đối với công trình hết thời hạn sử dụng theo thiết kế; giải quyết sự cố công trình xây dựng, sự cố về máy, thiết bị và quy định lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Những nội dung liên quan đến công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng không được quy định tại Quy định này được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Quy định này không áp dụng đối với các công trình sử dụng cho mục đích quốc phòng, an ninh.

4. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được trích dẫn tại Quy định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan chuyên môn về xây dựng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi tắt là UBND tỉnh), gồm: Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương (gọi tắt là các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành), Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang;

2. Ủy ban nhân dân huyện, thành phố (gọi tắt là UBND cấp huyện);

3. Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện;

4. Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (gọi tắt là UBND cấp xã);
5. Chủ đầu tư xây dựng công trình; Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình;
6. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng.

CHƯƠNG II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Phân cấp quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh

1. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành thực hiện một số nội dung quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý theo quy định tại điểm a, b, c, d khoản 4 Điều 52 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng (*viết tắt là Nghị định số 06/2021/NĐ-CP*), trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và UBND cấp huyện quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, cụ thể như sau:

a) Tổ chức giám định xây dựng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

b) Rà soát các công trình xây dựng thuộc đối tượng phải đánh giá an toàn công trình, tiếp nhận và cho ý kiến về kết quả đánh giá an toàn công trình theo quy định tại khoản 3 Điều 38, khoản 3, khoản 4 Điều 39 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Tiếp nhận báo cáo, công bố công trình xây dựng hết thời hạn sử dụng theo thiết kế và xem xét, cho ý kiến về việc kéo dài thời hạn sử dụng của công trình theo quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

2. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý, cụ thể như sau:

a) Thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này;

b) Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 2, 5 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Thực hiện các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

d) Chủ trì giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng cấp II (*trừ sự cố cấp II làm chết người*), cấp III; điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị.

3. UBND cấp huyện quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình được đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện, trừ các trường hợp thuộc thẩm quyền của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh quy định tại khoản 2 Điều này, cụ thể như sau:

a) Thực hiện các nội dung quy định tại điểm a, b, c khoản 1 Điều này; giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình cấp III và điều tra về sự cố về máy, thiết bị đối với các công trình sau:

- Công trình sử dụng vốn đầu tư công, vốn nhà nước ngoài đầu tư công từ cấp III trở xuống thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp xã quyết định đầu tư.

- Công trình sử dụng vốn khác từ cấp III trở xuống, trừ công trình xây dựng trong khu công nghiệp tập trung.

- Công trình trụ sở, tài sản công do các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của UBND cấp huyện được giao làm chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình.

b) Xử lý đối với công trình có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho khai thác, sử dụng theo quy định tại khoản 2, 5 Điều 40 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

c) Thực hiện các nội dung quy định tại khoản 6 Điều 41 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP.

d) Quản lý xây dựng nhà ở riêng lẻ của hộ gia đình, cá nhân theo quy định tại Điều 9 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP; trừ nhà ở riêng lẻ thuộc dự án đầu tư xây dựng khu đô thị, khu nhà ở.

Điều 4. Quy định lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình xây dựng

1. Chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình thuộc đối tượng phải tổ chức đánh giá định kỳ về an toàn trong quá trình vận hành và sử dụng có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá an toàn công trình lần đầu và đánh giá định kỳ theo lộ trình được quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Lộ trình thực hiện đánh giá an toàn công trình xây dựng

a) Đối với công trình được đưa vào khai thác, sử dụng theo quy định của pháp luật trước ngày 15/10/2013 (*trên 08 năm tính đến ngày 15/10/2021*), chủ sở hữu hoặc người quản lý, sử dụng công trình có trách nhiệm tổ chức thực hiện đánh giá an toàn công trình lần đầu và phải hoàn thành xong trước ngày 15/10/2023.

b) Đối với công trình còn lại, việc đánh giá an toàn công trình lần đầu phải được thực hiện và hoàn thành trong năm thứ 10 tính từ thời điểm đưa công trình vào khai thác, sử dụng theo quy định pháp luật.

c) Đối với lần đánh giá tiếp theo, việc đánh giá an toàn công trình được thực hiện theo định kỳ, với tần suất 05 năm/lần tính từ thời điểm đánh giá an toàn công trình lần trước đó.

Điều 5. Trách nhiệm của Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành

1. Trách nhiệm chung

a) Trình UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý.

b) Hướng dẫn UBND cấp huyện, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý.

c) Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý theo phân cấp tại khoản 1 Điều 3 Quy định này.

d) Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn.

đ) Tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng; điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với công trình xây dựng thuộc chuyên ngành quản lý, trừ sự cố đã phân cấp cho Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh và UBND cấp huyện quy định tại theo khoản 2, khoản 3 Điều 3 Quy định này.

2. Sở Xây dựng

a) Là cơ quan đầu mối giúp UBND tỉnh thống nhất quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh.

c) Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh báo cáo Bộ Xây dựng về tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn theo định kỳ hàng năm (trước ngày 20 tháng 12) và đột xuất; báo cáo danh sách các nhà thầu vi phạm quy định về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn.

3. Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương:

a) Có trách nhiệm phối hợp với Sở Xây dựng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình quản lý chất

lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng chuyên ngành do mình quản lý trên địa bàn.

Điều 6. Trách nhiệm của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang

1. Hướng dẫn các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trong các khu công nghiệp thực hiện các quy định của pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn được giao quản lý theo phân cấp tại khoản 2 Điều 3 Quy định này.

3. Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn được giao quản lý.

5. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng được đầu tư xây dựng trên địa bàn được giao quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Hướng dẫn UBND cấp xã, các tổ chức và cá nhân tham gia hoạt động xây dựng trên địa bàn thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng đối với các công trình xây dựng trên địa bàn theo phân cấp tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

3. Phối hợp với Sở Xây dựng, Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành kiểm tra công trình xây dựng trên địa bàn khi được yêu cầu.

4. Kiểm tra định kỳ theo kế hoạch và kiểm tra đột xuất về công tác quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng của các cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia xây dựng công trình trên địa bàn theo phân cấp tại khoản 3 Điều 3 Quy định này.

5. Phối hợp với Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành tham mưu cho UBND tỉnh giải quyết sự cố, giám định nguyên nhân sự cố công trình xây dựng; điều tra, giải quyết sự cố về máy, thiết bị đối với công trình xây dựng trên địa bàn theo quy định.

6. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Sở Xây dựng, các Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành định kỳ hàng năm (trước ngày 10 tháng 12) hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu về tình hình quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn.

7. Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện có trách nhiệm tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều này.

Điều 8. Trách nhiệm của UBND cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn.

2. Tiếp nhận thông báo khởi công của chủ đầu tư, lập danh mục theo dõi các công trình khởi công xây dựng trên địa bàn; kiểm tra quá trình thi công công trình theo hồ sơ thiết kế và nội dung giấy phép xây dựng, giấy phép sử dụng tạm thời hè, đường (nếu có); kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý công trường xây dựng và các biện pháp bảo đảm an toàn tại công trường, khu vực lân cận, biện pháp đảm bảo an toàn cho người và phương tiện ra vào công trường. Kịp thời phát hiện, ngăn chặn và thông tin đến các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về các hiện tượng hoặc các hành vi vi phạm quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng.

3. Phối hợp với Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện trong việc quản lý nhà nước về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn.

4. Áp dụng các biện pháp an toàn theo quy định khi tiếp nhận thông tin về hạng mục công trình, công trình xây dựng có dấu hiệu nguy hiểm, không đảm bảo an toàn cho việc khai thác, sử dụng. Trường hợp phát hiện công trình xây dựng, nhà ở riêng lẻ có dấu hiệu không đảm bảo chất lượng, không đảm bảo an toàn cho người sử dụng, có nguy cơ xảy ra sự cố phải có biện pháp ngăn chặn kịp thời, khoanh vùng nguy hiểm, tổ chức di chuyển người và tài sản, đồng thời báo cáo với UBND cấp huyện để giải quyết.

5. Tiếp nhận báo cáo sự cố của chủ đầu tư, chủ sở hữu hoặc chủ quản lý sử dụng công trình, đồng thời ngay sau khi nhận được thông tin phải báo cáo cho UBND cấp huyện, UBND cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về xây dựng và các tổ chức có liên quan để kịp thời tổ chức giải quyết sự cố. Chỉ đạo, hỗ trợ các bên có liên quan tổ chức lực lượng tìm kiếm cứu nạn, bảo vệ hiện trường sự cố và thực hiện các công việc cần thiết khác trong quá trình giải quyết sự cố.

6. Định kỳ 6 tháng/1 lần báo cáo UBND cấp huyện về tình hình quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng trên địa bàn thông qua Phòng được giao quản lý xây dựng thuộc UBND cấp huyện để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra.

Điều 9. Tổ chức thực hiện

1. Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Tuyên Quang, UBND cấp huyện có trách nhiệm triển khai, hướng dẫn chỉ đạo, tổ chức, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Các chủ đầu tư công trình, Chủ sở hữu hoặc người quản lý sử dụng công trình và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng các quy định pháp luật hiện hành về quản lý chất lượng công trình xây dựng, thi công xây dựng công trình và bảo trì công trình xây dựng và các nội dung được quy định tại Quy định này.

3. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Xây dựng để được hướng dẫn hoặc tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Sơn